TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/DS-PT
Ngày 09-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh

Ông Bùi Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2023/TLPT-DS ngày 03/3/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 7, khu phố Tân An, thị trấn TP, huyện DP, tỉnh Bình Phước; ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1982; địa chỉ: số 377 khu phố 3, Phường 9, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2020), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1957; địa chỉ: số 26, tổ 5, khu phố 3, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Lê Việt H2, sinh năm 1977; địa chỉ: số 599 Đại lộ Bình Dương, phường HT, thành phố TD, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 03/6/2020), có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Hiền trình bày:**

Do có quen biết với bà Huỳnh Thị Ngọc H1 nên bà H đã cho bà H1 vay số tiền 2.500.000.000 đồng. Việc vay mượn có làm giấy vay tiền ngày 30/12/2019, bà H1 có ký và viết tên vào giấy vay tiền. Bà H1 hứa đến ngày 29/02/2020 sẽ trả số tiền nêu trên cho bà H. Tuy nhiên cho đến nay bà H1 mới trả được số tiền 350.000.000 đồng. Còn lại số tiền 2.150.000.000 đồng dù nhiều lần bà H yêu cầu nhưng bà H1 vẫn không trả.

Nay, bà H yêu cầu bà H1 trả số tiền 2.150.000.000 đồng.

*** Quá trình làm việc, tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Việt H2 trình bày:**

Bà H1 không có vay tiền của bà H, bà H1 có đơn tố cáo tại cơ quan điều tra về việc bà H cho vay nặng lãi và có hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H1 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H1 phải trả cho nguyên đơn bà Dương Thị H số tiền nợ gốc là 2.150.000.000 đồng (hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 530.000.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng), tổng cộng là 2.680.000.000 đồng (hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/10/2022, bà Huỳnh Thị Ngọc H1 là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa một số người có liên quan vào tham gia vụ án và bị đơn có đơn tố cáo nguyên đơn đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG thụ lý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiếp tục xét xử là không phù hợp. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG đang thụ lý đơn tố cáo của bị đơn

đối với nguyên đơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết đơn tố cáo mà vẫn tiếp tục xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dương Thị H khởi kiện bà Huỳnh Thị Ngọc H1 yêu cầu bà H1 trả nợ 2.150.000.000 đồng và tiền lãi. Bà H cho rằng: Ngày 30/12/2019, bà cho bà H1 vay 2.500.000.000 đồng. Thời hạn vay từ ngày 30/12/2019 đến ngày 29/02/2020 có làm giấy vay tiền. Sau khi vay tiền, bà H1 trả được 350.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn lại 2.150.000.000 đồng, bà H1 không trả nên bà khởi kiện với yêu cầu như trên.

[2] Bà H1 khai: Bà không vay tiền của bà H, bà bị bà H uy hiếp, đe dọa phải ký vào giấy vay tiền. Bà đã có đơn ngày 03/9/2020 tố cáo bà H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG về hành vi cưỡng đoạt tài sản, cho vay lãi nặng và khi Công an huyện PG giải quyết xong đơn tố cáo của bà thì bà sẽ thông báo cho Tòa án biết để giải quyết vụ án.

[3] Thấy rằng: Theo giấy vay tiền ngày 30/12/2019 (bút lục 02), lời khai của nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn có mâu thuẫn nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ để xác định bà H1 có vay tiền của bà H hay không và nếu có vay thì số tiền vay là bao nhiêu, thể hiện: Tại đơn khởi kiện và lời khai của bà H (bút lục 01, 21, 22) cho rằng: Giấy vay tiền ngày 30/12/2019 do con rể của bà H1 viết (hồ sơ không có lời khai của con rể bà H1 để làm rõ); bà H cho bà H1 vay bằng tiền mặt 2.500.000.000 đồng và bà H giao tiền mặt cho bà H1 vào ngày 30/12/2019. Từ khi vay cho đến nay, bà H1 đã trả được 350.000.000 đồng tiền gốc; còn lời khai của người đại diện bà H (bút lục 92, 93, 94) khai: Không xác định được ai viết giấy vay tiền, bà H1 vay tiền của bà H là vay trước ngày 30/12/2019 (trước ngày xác lập giấy vay tiền) còn ngày 30/12/2019 chỉ là ngày chốt số nợ còn lại là 2.150.000.000 đồng; 02 bên có thỏa thuận lãi suất nhưng chỉ là thỏa thuận miệng và sau ngày 30/12/2019, bà H1 không trả nợ cho bà H. Theo giấy vay tiền ngày 30/12/2019 (bút lục 02) có nội dung: Bên A bà H đồng ý cho bên B bà H1 vay 2.500.000.000 đồng với thời hạn: Từ ngày 30/12/2019 đến ngày 29/02/2020. Tại phần mục đích vay có ghi: Số tiền còn lại 2.150.000.000 đồng. Tại phần phía dưới chữ bên B bên vay Huỳnh Thị Ngọc H1 có nội dung: Bà H1 đã trả cho bà H số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 30/12/2019 (ngày 02 bên xác lập giấy vay tiền) và hôm nay 29/02 tôi Khải có nhận của vợ chồng anh Châu, chị Huyền con của gì H1 số tiền 200.000.000 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không lấy lời khai của ông Khải, ông Châu, bà Huyền để làm rõ.

[4] Về tố tụng: Bà H1 có đơn tố cáo ngày 03/9/2020 gửi đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG tố cáo bà H về hành vi cưỡng đoạt tài sản, đe dọa, ép buộc bà H1 ký giấy vay tiền (bút lục 99, 100) và đơn tố cáo đã

được Công an huyện PG thụ lý và trả lời đang xem xét giải quyết theo quy định pháp luật (bút lục 80b, 81, 83); trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm cần có văn bản trao đổi với Công an huyện PG và tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm d, khoản 1, Điều 214; Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; cần đợi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG giải quyết trước đơn tố cáo của bà H1 đối với bà H về hành vi cưỡng đoạt tài sản rồi mới giải quyết được vụ án. Sau khi tạm đình chỉ, Thẩm phán có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG giải quyết đơn tố cáo của bà H1 theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không tạm đình chỉ mà tiếp tục giải quyết vụ án là không phù hợp (tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn cung cấp biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 09/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PG thu giữ để phục vụ việc giải quyết đơn tố cáo của bị đơn đối với nguyên đơn). Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn và người đại diện của bị đơn vắng mặt nhưng bản án lại ghi (trang 2) … *tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:…* là không phù hợp. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì thành phần Hội đồng xét xử là 02 Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là ông Kim Niệm, bà Lê Thị Phương Dung (bút lục 67). Tòa án cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa 02 lần đều là 02 Hội thẩm nhân dân trên tham gia nhưng đến ngày xét xử 22/9/2022 thì Hội thẩm nhân dân là ông Phạm Văn Cảnh tham gia xét xử nhưng không có thủ tục thay đổi người tiến hành tố tụng là vi phạm các Điều: 55, 56 Bộ luật Tố tụng dân sự. Biên bản phiên tòa (bút lục 80) không có chữ ký của Thẩm phán chủ tọa là vi phạm Điều 236 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. yêu cầu kháng cáo của bà H1 là có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Án phí phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 148; khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 12, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Ngọc H1. Huỷ Bản án số 40/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện PG. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện PG giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Ngọc H1 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện PG;
- Chi cục THADS huyện PG;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung